TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ngọc.
2. Ông Lê Văn Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Tú - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST- HS ngày 15/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2021/QĐXXST- HS ngày 13/01/2021 đối với các bị cáo:

1.Phùng Văn B(tên gọi khác: Phùng Xuân B; Cò Mán); sinh ngày 08/4/1975 tại: xã C, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn TĐ, xã C, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn H(đã chết) và bà Triệu Thị Th; Có vợ là: Phạm Thị H(đã ly hôn) và 02 con. Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: 02. Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2018, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của bản án là 2.657.000đ; Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2018, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của bản án là 10.000.000đ

Tiền sự: Ngày 24/4/2014 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền nhưng chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 13/11/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 40 tháng tù giam về tội cướp tài sản; Ngày 07/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2.Lò Thị V; tên gọi khác: không; sinh ngày 29/02/1986 tại: xã TL, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: bản S, xã TL, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Nh và bà Hà Thị Q; Có chồng là: Hà Văn Th và 02 con. Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: 01. Ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người bị hại: Anh Lê Sỹ Văn – sinh năm 2001(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ngọc Thượng, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Du – sinh năm 1973(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Chạ, Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

5. Người làm chứng: Anh Phạm Văn Linh – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt).

6. Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị V: Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 25/9/2020 Phùng Văn B, sinh ngày 08/4/1975 rủ Lò Thị V, sinh ngày 29/02/1986 đi trộm cắp tài sản ở khu vực biên giới, V đồng ý. Trước khi đi, Phùng Văn B và Lò Thị V chuẩn bị 01 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít để đổ xăng, 01 ba lô, 01 biển số xe 36H7- 056.91, 01 vam phá khóa hình " T". Sau khi chuẩn bị xong Phùng Văn B lấy xe mô tô nhãn hiệu MIKARO, màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 37X4 - 6756 chở Lò Thị V đi sang huyện Thường Xuân để tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến thôn Ngọc Thượng, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, thì nhìn thấy khoảng 06 chiếc xe mô tô nhiều loại khác nhau của người dân đi hái măng đang dựng bên trái lề đường theo chiều đi của B nhưng không có người trông coi. Phùng Văn B điều khiển xe đi qua khoảng 30 mét thì dừng lại nói với V *" Trông người đi B lấy cái xe cho mà đi về"*, V đồng ý. Sau đó B cầm biển số xe 36H7- 056.91 đi bộ quay lại nơi dựng xe quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô của anh Lê Sỹ Văn, sinh năm 2001, trú tại thôn Ngọc Thượng, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân nhãn hiệu Honda Wave aphal màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 36M1 - 165.22 (nhưng tại thời điểm bị trộm cắp, chiếc xe không gắn biển kiểm soát), không có gương chiếu hậu và xe đang khóa cổ. Phùng Văn B dùng tay cầm vào ghi đông xe đẩy mạnh sang bên phải thì mở điện khóa cổ, sau đó dùng dây thép của

xe để đấu điện và buộc biển số 36H7 — 056.91 vào nơi gắn biển số. Gắn xong biển số xe, B đi quay lại chỗ V đứng và nói "Đấu được điện rồi đó V lấy mà đi", Lò Thị V tự đi lại lấy xe HONDA Wave anphal của anh Lê Sỹ Văn đi trước, còn B đi chiếc xe nhãn hiệu MIKARO theo sau. Khi về đến thị trấn Ngọc Lặc, Phùng Văn B tháo biển số xe 36H7 - 056.91 rồi đem xe vào tiệm sữa xe "Bằng Hương" của gia đình chị Dương Thị Hương, sinh năm 1977 ở khu 1 thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc.Tại đây, theo yêu cầu của Phùng Văn B, anh Phạm Văn Linh, sinh năm 1981, trú tại xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc (là nhân viên của tiệm sửa xe) đã thay chắn bùn phía sau xe với chi phí là 250.000 đồng, sau đó B đem xe về nhà tiếp tục sử dụng. Đến ngày 27/9/2020 Phùng Văn B tiếp tục đem chiếc xe trộm cắp được của anh Lê Sỹ Văn đến cửa hàng "Bằng Hương" và yêu cầu anh Phạm Văn Linh thay phần nhựa ở đầu xe và hai cái xi nhan trước, chi phí sửa xe lần này hết 350.000đ, ngoài ra B còn xin được của cửa hàng 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái lắp vào xe để sử dụng. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKARO, màu xanh biển kiểm soát 37X4 - 6756 Phùng Văn B đã bán lại cho anh Nguyễn Văn Du, sinh năm 1973, ở thôn Đồng Chạ, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, với giá là 3.000.000 đồng.

Ngày 02/10/2020 Phùng Văn B gắn biển số xe 36L1 - 020.55 vào xe trộm cắp rồi chở Lò Thị V đi lên xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh chơi, lợi dụng lúc B đi vệ sinh, Lò Thị V đã đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 165.22 lấy trộm của anh Lê Sỹ Văn; 01 chiếc túi xách màu đen, cao 40 cm, rộng 30 cm có hai ngăn; 01 thanh kim loại chữ " T " màu bạc, kích thước 30x20 cm, bề mặt hình tròn, đường kính 01 cm, đầu cạnh dài có tạo một lỗ hình lục giác (dạng lỗ vặn ốc vít); 01 chiếc búa đinh bằng kim loại, cán bằng gỗ, kích thước 25x12cm; 01 biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại, có số: 36H7- 056.91, nền biển màu trắng, chữ số được dập nổi màu đen; 01 chai nhựa loại 1,5 lít, nắp chai màu trắng, bên trong đựng chất lỏng màu vàng; 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu "MSNEX"; 01 quần đi kèm áo mưa, màu xanh, dài 1,2 m; 01 chiếc áo mưa bằng chất liệu nilon, màu trắng; 01 chiếc áo mưa bằng chất liệu nilon, màu xanh; 01 chiếc áo chống nắng bằng vải xọc caro màu đen - trắng, loại áo có mũ; 01 chiếc túi nilon màu trắng, kích thước 120x60 cm; 01 chiếc bao tải màu vàng, kích thước 120x60 cm; 01 chiếc khẩu trang bằng vải xọc caro màu vàng ở mặt trước, mặt sau màu trắng.

Ngày 03/10/2020 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phùng Văn B và tiến hành thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKARO, màu xanh biển kiểm soát 37X4 - 6756, ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc chắn bùn phía sau của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen đã bị vỡ ở vị trí gắn biển số xe.

Ngay sau khi phát hiện mất tài sản, anh Lê Sỹ Văn đã báo cáo Công an xã Lương Sơn và Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Ngày 03/10/2020 Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh – đen - bạc, biển kiểm soát 36M1-165.22. Tại Kết luận số 36/KL-ĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-165.22 màu xanh-đen-bạc tại thời điểm bị mất trộm trị giá là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phùng Văn B và Lò Thị V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Lê Sỹ Văn đã nhận lại xe và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Du yêu cầu bị cáo Phùng Văn Bình phải bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 36M1-165.22 và 01 chiếc chắn bùn phía sau của xe mô tô nhẫn hiệu HONDA, màu đen đã bị vở ở vị trí gắn biển số xe xác định là của anh Lê Sỹ Văn, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Văn.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKARO, màu xanh biển kiểm soát 37X4- 6756, Phùng Văn B, Lò Thị V sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 36L1 - 020.55 xác định là biển giả; 01 thanh kim loại chữ " T "; 01 chiếc búa đinh bằng kim loại; 01 chai nhựa loại 1,5 lít, bên trong đựng chất lỏng màu vàng; 01 túi sách(dạng ba lô); 01 áo mưa màu xanh hiệu "MCNEX", 01 quần đi kèm áo mưa màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu trắng; 01 chiếc áo mưa màu xanh; 01 chiếc áo chống nắng; 01 chiếc túi nilon; 01 chiếc bao tải màu vàng; 01 chiếc khẩu trang tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại, có số 36H7- 056.91, nền biển màu trắng, chữ số được dập nổi màu đen, xác định là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang thụ lý điều tra, vì vậy Cơ quan điều tra đã bàn giao vật chứng nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn để điều tra theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTX ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phùng Văn B, Lò Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phùng Văn B, Lò Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Bị cáo Lò Thị V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn B mức án từ 22 đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2020; Bị cáo Lò Thị V mức án từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2020; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng, bồi thường dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị V đồng ý với quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1,Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phùng Văn B, Lò Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 25/9/2020, tại ven đường Quốc lộ 47 thuộc thôn Ngọc Thượng, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của của người dân. Phùng Văn B và Lò Thị V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave aphal màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 36M1 - 165.22, trị giá 10.000.000đ của anh Lê Sỹ Văn, sinh năm 2001, trú tại thôn Ngọc Thượng, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Phùng Văn B, Lò Thị V là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo Phùng Văn B, Lò Thị V đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy

các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Bình là người chủ động rủ rê bị cáo V hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo V phải tích cực ngăn cản bị cáo B từ bỏ ý định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm và giúp sức tích cực cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này vai trò của bị cáo B trong vụ án này là cao hơn so với bị cáo V, đây là căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích. Đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: bị cáo B có 02 tiền án, bị cáo Vượt có 01 tiền án nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo Vượt sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thường Xuân để đầu thú hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo thì thấy bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị V: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được được HĐXX chấp nhận một phần.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7]Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Bị cáo V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: - 01 biển kiểm soát xe mô tô 36L1 - 020.55; 01 thanh kim loại chữ " T "; 01 chiếc búa đinh bằng kim loại; 01 chai nhựa loại 1,5 lít, bên trong đựng chất lỏng màu vàng; 01 túi sách(dạng ba lô). Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu "MCNEX", 01 quần đi kèm áo mưa màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu trắng; 01 chiếc áo mưa màu xanh; 01 chiếc áo chống nắng; 01 chiếc túi nilon; 01 chiếc bao tải màu vàng; 01 chiếc khẩu trang là những đồ vật, tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho các bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKARO, màu xanh biển kiểm soát 37X4- 6756, Phùng Văn B, Lò Thị V dùng làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước;

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/12/2020.

[9]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Sỹ Văn đã được nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Du yêu cầu bị cáo Phùng Văn Bình phải bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng). Xét thấy yêu cầu về bồi thường dân sự của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiệt hại thực tế. HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên là phù hợp với quy định của pháp luật

[10] Về án phí: Buộc bị cáo V phải chịu án phí HSST; bị cáo B phải chịu án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Văn B và Lò Thị V. Bị cáo Lò Thị V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn B, Lò Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Xử phạt:

Phùng Văn B(Phùng Xuân B, Cò Mán) **20**(Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2020.

Lò Thị V 17(Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự:Buộc bị cáo Phùng Văn B phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Du số tiền 3.000.000đ(Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất giới hạn quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS;điểm a,c khoản 2,

điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô 36L1 - 020.55; 01 thanh kim loại chữ " T "; 01 chiếc búa đinh bằng kim loại; 01 chai nhựa loại 1,5 lít, bên trong đựng chất lỏng màu vàng; 01 chiếc túi sách(dạng ba lô).

Trả lại cho các bị cáo 01 áo mưa màu xanh hiệu "MCNEX" và 01 quần đi kèm áo mưa màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu trắng; 01 chiếc áo mưa màu xanh; 01 chiếc áo chống nắng; 01 chiếc túi nilon; 01 chiếc bao tải màu vàng; 01 chiếc khẩu trang.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKARO, màu xanh biển kiểm soát 37X4- 6756.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/12/2020.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Phùng Văn B phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự; Bị cáo Lò Thị V phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ